

TÒA ÁN NHÂN DÂN

TỈNH BẠC LIÊU

Bản án số: 68/2017/HSPT

Ngày 29 tháng 9 năm 2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Tám

Các Thẩm phán: Ông Lê Thanh Hùng

Ông Bùi Anh Tuấn

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Kiều Diễm, cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Quan Tuấn Nghĩa, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 73/2017/HSPT ngày 15 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo Lê Thị H. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2017/HSST ngày 04 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bạc Liêu.

Bị cáo có kháng cáo: **Lê Thị H**, sinh năm 1951 tại Bạc Liêu. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã T, huyện L, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 3/12; cha là Lê Minh C, sinh năm 1925 (chết) và mẹ là bà Trần Thị L, sinh năm 1926; bị cáo có chồng tên Nguyễn Thanh N (chết) và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1976, nhỏ nhất sinh năm 1979; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, (có mặt).

Người bị hại không kháng cáo: Bà Ngô Thị K, sinh năm 1951 (bị cầm điếu bẩm sinh). Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện L, tỉnh Bạc Liêu, (có mặt).

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại: Ông Ngô Nguyên T, sinh năm 1960. Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện L, tỉnh Bạc Liêu (là em ruột của bà Ngô Thị K, có mặt).

NHẬN THẤY:

Theo Bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Bạc Liêu và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bạc Liêu, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bà Ngô Thị K (bị cầm, điếu từ nhỏ) có mâu thuẫn trước với bị cáo Lê Thị H nên khoảng 07 giờ 30 phút ngày 13/9/2016, khi bị cáo đi bán xôi, bắt thấy bà Ngô

Thị K đang ngồi tại bến đò thuộc Ấp T, xã P để đi đò qua sông, bị cáo đi nhanh đến nơi bà Ngô Thị K đang ngồi, trên đường đi bị cáo nhặt 01 cục đá (loại đá hoa cương), khi đến chỗ bà K thì bị cáo dùng 01 tay kéo ngựa đò, tay còn lại cầm cục đá đánh vào môi bà K gây thương tích thì được bà Trương Thị Gcan ngăn, đánh xong bị cáo bỏ cục đá tại hiện trường, kêu bà Trịnh Thị Hương (người đưa đò) chở bà K đi điều trị rồi tiếp tục đi bán xôi, bắp. Sau khi bị đánh bà K được điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện L, ngày 15/9/2016 chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bạc Liêu điều trị đến ngày 19/9/2016 xuất viện.

Theo kết luận giám định pháp y về thương tích số 29/TgT, ngày 17/01/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Bạc Liêu kết luận Ngô Thị K có thương tích sau: Một sẹo ở môi trên, ảnh hưởng thẩm mỹ tỷ lệ 11%. Một sẹo nông ở cánh tay phải, tỷ lệ 01%. Tổng tỷ lệ thương tích là 12%. Vật gây thương tích do vật tày.

Về Trách nhiệm dân sự: Ông Ngô Nguyên T là người đại diện hợp pháp cho bà Ngô Thị K yêu cầu bồi thường chi phí điều trị, ăn uống quá trình điều trị, tổn thất tinh thần, sức khỏe số tiền 5.000.000 đồng, bị cáo Lê Thị H đã bồi thường số tiền 500.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2017/HSST ngày 04 tháng 8 năm 2017 Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Lê Thị H, phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Thị H 02 (hai) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, lãi xuất, Luật thi hành án dân sự trong giai đoạn thi hành án, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 07/8/2017 bị cáo kháng cáo trình bày nhiều vấn đề, nhưng nội dung đơn kháng cáo là xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo yêu cầu được hưởng án treo.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại không chấp nhận bị cáo kháng cáo xin giảm án và xin hưởng án treo của bị cáo mà đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu đề nghị: Bị cáo có hành vi dùng đá hoa cương, là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người bị hại qua giám định tỷ lệ thương tật là 12% nên án sơ thẩm áp dụng khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội cố ý gây thương tích là phù hợp. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo không cung cấp thêm tình tiết nào mới, nhưng bị cáo có

nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đủ điều kiện áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự giảm cho bị cáo từ 03 đến 06 tháng tù là thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo và sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xác định thương tích của người bị hại là do chính bị cáo gây ra, bị cáo yêu cầu xem xét vì người bị hại nhiều lần gây sự với bị cáo, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu có lưu trong hồ sơ như biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 13/9/2016, bị cáo Lê Thị H dùng đá (loại đá hoa cương) là hung khí nguy hiểm đánh trúng vào môi bà Ngô Thị K (bị câm, điếc từ nhỏ) tại bến đò thuộc ấp T, xã P, huyện L, tỉnh Bạc Liêu. Theo kết luận giám định pháp y về thương tích số 29/TgT, ngày 17/01/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Bạc Liêu kết luận Ngô Thị K có thương tích sau: Một sẹo ở môi trên, ảnh hưởng thẩm mỹ tỷ lệ 11%; một sẹo nông ở cánh tay phải, tỷ lệ 01%. Tổng tỷ lệ thương tích là 12%. Vật gây thương tích do vật tày.

Hành vi dùng đá là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người bị hại qua giám định tỷ lệ 12% do bị cáo thực hiện nêu trên có đủ yếu tố cấu thành tội cố ý gây thương tích được quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự nên Bản án sơ thẩm áp dụng khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những gây thiệt hại về sức khỏe của người bị hại mà còn mất an ninh trật tự ở địa phương nên cần xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội như án sơ thẩm quyết định là phù hợp.

Tại phiên tòa, bị cáo yêu cầu được giám định lại thương tích của người bị hại, bị cáo cho rằng việc giám định tỷ lệ thương tật 12% là không chính xác nhưng bị cáo không xuất trình được chứng cứ chứng minh là việc giám định của Trung

tâm pháp y tỉnh Bạc Liêu là không khách quan nên không chấp nhận kháng cáo yêu cầu của bị cáo về giám định lại.

Xét kháng cáo xin giảm án của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khắc phục một phần hậu quả được quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử bị cáo mức án 02 năm tù là mức khởi điểm của khung hình phạt là tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới so với án sơ thẩm nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Như đã phân tích, không có cơ sở chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần Quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm về xử lý vật chứng, về trách nhiệm dân sự, lãi xuất, Luật thi hành án dân sự trong giai đoạn thi hành án, về án phí hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2017/HSST ngày 04 tháng 8 năm 2017 Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bạc Liêu.

2. Tuyên bố bị cáo Lê Thị H, phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

3. Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thị H 02 (hai) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

4. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng điểm b, đ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Thị H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn) án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các phần Quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm về xử lý vật chứng, về trách nhiệm dân sự, lãi xuất, Luật thi hành án dân sự trong giai đoạn thi hành án, về án phí hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh (2 bản);
- VKSND huyện PL (1 bản);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh (1 bản);
- TAND huyện PL (2 bản);
- CQĐT huyện PL(1 bản);
- Chi cục THA huyện PL (1 bản)
(để thi hành);
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu (1 bản);
- Bị cáo (1 bản);
- Người bị hại, Người ĐDHP của người bị hại
(mỗi người 1 bản);
- Lưu.

(Đã Ký)

Cao Văn Tám